## *Phẩm 136:* **TẠP PHIỀN NÃO**

Hỏi: Trong kinh nói: Có ba lậu là dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. Các lậu ấy như thế nào?

Đáp: Trong cõi Dục trừ vô minh, còn tất cả phiền não khác gọi là dục lậu. Cõi Sắc, cõi Vô sắc hữu lậu cũng như vậy. Vô minh trong ba cõi gọi là vô minh lậu.

Hỏi: Các lậu tăng trưởng như thế nào?

Đáp: Từ hạ, trung, thượng dần dần tăng trưởng. Vả lại được thắng duyên của sắc v.v... nên các lậu tăng trưởng.

Hỏi: Ba lậu này vì sao nói là bảy lậu?

Đáp: Thật ra lậu chỉ có hai loại. Hàng kiến đế đoạn dứt căn bản của các lậu; hàng Tư duy đoạn dứt quả của các lậu, và năm nhân duyên giúp cho lậu hợp lại thành bảy, tức là phiền não này, Đức Phật dựa theo nghĩa ấy nói: Ba lậu, bốn lưu, bốn phược, bốn thủ, bốn kiết.

Hỏi: Bốn lưu là dục lưu, hữu lưu, kiến lưu, vô minh lưu như thế nào?

Đáp: Trừ kiến lưu, vô minh lưu ra, còn tất cả phiền não ở cõi Dục, gọi là Dục lưu. Hữu lưu ở cõi Sắc và Vô sắc cũng như thế. Các thứ kiến gọi là kiến lưu, vô minh gọi là vô minh lưu.

Hỏi: Vì sao trong lưu nói kiến lưu riêng khác mà trong lậu không nói?

Đáp: Ngoại đạo phần nhiều bị kiến chấp làm cho trôi nổi lưu chuyển, nên trong lưu nói kiến riêng, vì chìm nổi nên nói là lưu, luôn trói buộc nơi ba cõi, nên gọi là phược.

Hỏi: Bốn thủ: Dục thủ, kiến thủ, giới thủ, ngã ngữ thủ, là thế nào?

Đáp: Vì vô ngã nên chỉ lấy lời nói gọi là ngã ngữ thủ. Nếu người có chấp ngã, tức sinh chấp có hai bên, ngã này hoặc thường hoặc vô thường. Nếu quyết định nói là vô thường thì giữ lấy năm dục, vì cho không có đời sau nên say đắm mọi vui ở hiện tại. Nếu quyết định nói là thường thì kẻ độn căn chấp giữ giới mong được mọi vui thế gian sau. Kẻ có chút lợi căn suy nghĩ như vậy: Nếu thần là thường thì khổ vui không thay đổi, tức không có tội phước, cho nên khởi lên tà kiến. như thế, chỉ do ngã ngữ thủ nên sinh ra bốn thủ.

Hỏi: Bốn kiết: tham, ganh ghét là thân kiết, sân giận là thân kiết, giới thủ là thân kiết, và tham đắm chấp sự thật kia là thân kiết. Bốn kiết ấy là thế nào?

Đáp: Tham, ganh ghét vật người khác, người khác không cho thì sinh tâm giận dữ, lại dùng roi gậy v.v... giành lấy đó là nguồn gốc của sự đấu tranh của người tại gia, cũng gọi là chạy theo một bên vui. Nếu người giữ giới muốn dùng giới này để được thanh tịnh, tức cho rằng, đây là thật, ngoài ra là nói giả dối, rồi chấp theo thì đó là nguồn gốc tranh cãi của người xuất gia, cũng gọi là tùy thuận theo bên khổ. Năm ấm gọi là thân, bốn thứ kiết này cần phải có thân, miệng mới thành, cho nên gọi là thân kiết. Như có người nói: Bốn pháp này có thể trói buộc sinh tử nên gọi là kiết.

Hỏi: Năm Cái (ngăn che): Tham dục, giận dữ, ngủ nghỉ, trạo hối và nghi. Việc này thế nào?

Đáp: Người tham đắm các dục, nên giận dữ bám theo, như trong kinh nói: Do ái sinh ra giận dữ, và phiền não ganh ghét v.v... các nghiệp ác như dùng roi gậy v.v... đều do tham dục sinh ra. Thân tâm người này bị tham sân làm hư hoại, công việc phần nhiều mỏi mệt muốn ngủ nghỉ. Người này mới ngủ một chút, tham sân trở lại làm tán loạn tâm kia, tâm không thiền định được, nên mới rong chạy theo duyên bên ngoài, phát sinh dao động. Người này tạo nghiệp bất tịnh tâm luôn lo lắng, ăn năn. Do tâm tán loạn ăn năn, nên tâm luôn sinh nghi ngờ, có giải thoát không? Như vương tử nói với Sa-di A-di-la-viết.

Hỏi: Vì sao gọi là Cái (ngăn che)?

Đáp: Tham dục, giận dữ có thể ngăn che phẩm giới, trạo hối có thể che đậy phẩm định; ngủ nghỉ có thể che khuất phẩm tuệ. Có người vì trừ bỏ sự ngăn che này, nên nói đây là thiện, đây là ác, trong tâm người ấy bèn sinh nghi ngờ là có hay là không? Nghi này thành tựu có thể che khuất ba phẩm trên. Vì sức mạnh của năm thứ này che khuất ba pháp kia, cho nên gọi riêng là Cái; sức của hai Cái yếu ớt phải hợp hai pháp mới thành, hai Cái này nhân duyên sinh ra đều đồng thời, cho nên hợp lại mà nói. Năm pháp nhân duyên của ngủ nghỉ, gọi là nhắm mắt lại, không vui, thân uể oải ăn uống không điều hòa, tâm thoái mất. Bốn pháp nhân duyên, của trạo hối cảm giác về bà con láng giềng cảm giác về đất nước, cảm giác về những gì bất tử, nhớ nghĩ những việc trước đây vui đùa, nói cười. Những thứ này gọi là sinh nhân ra trạo hối. Vì thuốc trị cũng đồng như vậy, nên ngủ nghỉ lấy tuệ làm thuốc đối trị, trạo hối dùng định làm thuốc trị. Vì sự ngăn che giống nhau nên cả hai hợp lại gọi là ngăn che. Năm pháp này hoặc là che hoặc không phải che. Bất thiện ràng buộc nơi Dục giới gọi là ngăn che, thứ khác không gọi là ngăn che. Năm hạ phần kiết sử là: Tham dục, giận dữ, giới thủ, vì đọa

xuống cho nên gọi là hạ phần. Như giữ giới trâu thì trở thành làm trâu, nếu không thành thì đọa vào địa ngục. Nghi ngờ chướng ngại ly dục hợp với thân kiến là căn bản, của bốn thứ kia gọi là năm. Lại nữa, vì tham sân cho nên không ra khỏi cõi Dục; thân kiến không rời khỏi tâm ngã, giới thủ không thoát được hạ pháp, nghi không vượt khỏi phàm phu. Vả lại, vì tham dục, giận dữ nên không vượt qua được cõi Dục, nếu vượt qua thì bị kéo lại, còn ba thứ còn lại, phàm phu không vượt qua được, cho nên gọi là hạ phần.

Năm thượng phần là: Trạo hối hủy hoại thiền định nên tâm không tịch diệt. Trạo hối này chấp lấy tướng nên kiêu mạn sinh ra. Tâm chấp tướng này là từ vô minh sinh ra. Cho nên có đắm nhiễm nơi cõi Sắc và nhiễm nơi cõi Vô sắc. Năm kiết sử này bậc Bậc Học lấy làm đà tiến lên, gọi là thượng phần. Năm kiết sử này đối với tâm người học mà nói, chứ không phải vì phàm phu.

Hỏi: Vì sao trạo hối đối với cõi Sắc và Vô sắc nói là kiết sử mà trong cõi Dục lại không nói?

Đáp: Trong đó không có phiền não thô, cho nên trạo hối biết rõ. Lại nữa trạo hối có sức mạnh phá định mới nói là kiết sử, nếu đoạn được năm thượng phần này thì được giải thoát. Có người ở trong cõi Sắc và Vô sắc nghĩ là giải thoát; để ngăn chận điều ấy nên mới nói có thượng phần kiết sử.

Năm xan là keo kiệt chấp: Trụ xứ xan, gia xan, thí xan, xưng tán xan và pháp xan.

Trụ xứ xan là keo kiệt chấp chỉ cho một mình ta ở chỗ này, người khác không được sử dụng.

Gia xan là keo kiệt chấp chỉ riêng mình ta ra vào nhà này, không cho người khác ra vào. Giả sử có người khác nhưng ở trong đó ta hơn họ.

Thí xan là keo kiệt chấp ta ở trong đó một mình được bố thí, chớ cho ai hết, dù có người khác chớ được hơn ta.

Xưng tán xan là keo kiệt chấp chỉ khen ngợi mình ta, chớ đừng khen ngợi người khác. Dù có khen ngợi người khác đi nữa cũng không bằng ta.

Pháp xan là keo kiệt chấp chỉ riêng mình ta hiểu biết nghĩa lý của mười hai bộ loại kinh văn. Lại còn hiểu sâu về nghĩa lý vi diệu chưa nói cho ai hết.

Hỏi: Năm xan có lỗi lầm như thế nào?

Đáp: Trụ xứ kia bình đẳng cho nhiều người, chung ở, họ đã bỏ nhà

riêng đến chỗ cộng đồng, nay lại sinh tâm keo kiệt, nên đó là phiền não xấu. Hơn nữa, người này đối với sự giải thoát hoàn toàn không có phần. Vì sao? Vì người này đối với pháp chung có còn không thể xả bỏ, huống hồ là bỏ được năm ấm của riêng mình? Lại người này sẽ bị đọa sinh vào các chốn quỷ đói v.v... xấu ác. Họ bị lợi dưỡng che đậy tâm trí, vì thế sinh ra kiêu mạn khinh người thiện khác. Vì thế, cho nên đọa vào trong địa ngục. Lại do phá hoại người bố thí, nên nếu được làm thân người thì cũng nghèo cùng khổ sở, và tâm xan này làm dứt mất công đức của người bố thí và người nhận thí, nên bị tội rất nặng. Nếu như keo kiệt, tiếc rẻ pháp thì bị tội báo đui mù, đó là mù bẩm sinh, và sinh vào chỗ gặp nhiều kẻ oán, không được tự tại, thoái mất thai Thánh, là kẻ oán tặc ba đời của mười phương chư Phật, thường qua lại trong sinh tử, luôn bị ngu si, bị người thiện tránh xa. Vì lìa xa người thiện nên không có ác nào mà không gây tạo. Ác có loại: Ác ác, đại ác, ác trong ác.

Ác ác gọi là tự mình sát sinh, trộm cắp.

Đại ác gọi là tự giết, cũng dạy người giết, mình keo kiệt cũng dạy người keo kiệt.

Ác trong ác là tự bủn xỉn pháp cũng dạy người bủn xỉn pháp. Người bủn xỉn pháp khiến cho nhiều người bị đọa vào nẻo ác, cũng là diệt mất đạo pháp của Phật. Như trong kinh nói: Trú xứ xan có năm tội: Vị Tỳ-kheo tốt chưa đến không muốn cho đến; đã đến rồi lại nhăn nhó không vui, trông cho đi khỏi; cất giấu vật cúng dường của Tăng; sinh tâm ngã sở chấp giữ các vật cúng Tăng.

Gia xan có năm tội: Vì tham đắm nhà cửa nên giống như kẻ thế gian đồng chịu vui buồn, đoạn dứt việc làm phước của người bố thí và kẻ thọ nhận sự thí. Vì đoạn dứt hai việc này cho nên sinh làm loài quỷ trong nhà xí.

Thí xan có năm tội: Thường thiếu thốn vật chất nuôi sống, phá hoại sự lợi ích của hai người, khen, chê người thiện, tâm luôn buồn não.

Khen ngợi xan có năm tội: Nghe khen người khác thì tâm thường vẫn đục, trong trăm ngàn đời tâm thường không tịnh, mắng chê người thiện đề cao thân mình, hạ thấp người khác, làm cho họ luôn mang tiếng xấu. Lại nữa, tất cả tâm keo kiệt đều có tội lỗi này. Nghĩa là tích chứa nhiều vật lo sợ đại chúng, nhiều người oán ghét, tâm luôn cấu uế, thân thường neo đơn, sinh vào nhà nghèo hèn. Như vậy tội lỗi của năm thứ xan tham này có nhiều vô lượng.

Năm thứ tâm gieo trồng: Là nghi Phật, nghi pháp, nghi giới và

nghi giáo hóa. Như có Tỳ-kheo được Phật và các bậc đại nhân khen ngợi, người này liền đem lời nói thô ác hủy báng, châm biếm, đó gọi là năm

Nghi Phật: Suy nghĩ cho Đức Phật là lớn hay Phú-lan-na lớn?

Nghi pháp: Pháp của Phật là hơn hay sách Vi-đà là hơn?

Nghi giới: Giới của Phật dạy là cao hơn hay giới gà, giới chó của ngoại đạo là hơn?

Nghi giáo hóa: Chỉ dạy cách quán đếm hơi thở có thể đạt đến Niết-bàn không?

Châm biếm chê bai: Đem tâm giận dữ không có chút kính nể não hại người thuận. Người này bị năm pháp ấy làm hư hại tâm mình, không chịu gieo trồng các thiện căn, nên gọi là tâm gieo trồng.

Hỏi: Vì sao người này đối với Phật sinh ra nghi ngờ?

Đáp: Vì người ấy không có khả năng học hỏi tìm hiểu, cho nên sinh nghi ngờ. Nếu người có học hỏi tìm hiểu thì nghi ngờ ít . Người này ngu si không có trí tuệ nên không biết phân biệt Phật pháp và dị pháp, vì vậy mới sinh nghi ngờ. Lại nữa, người này đối với pháp không nhận được vị pháp, cho nên sinh nghi ngờ, lại còn không học, không nghe, không đọc Kinh Vi Đà, chỉ nghe người khác khen ngợi thì sinh tâm quý trọng. Vả lại, người này suốt đời nghiêng nhiều về tà nghi, tâm luôn cấu uế nên đối với Phật v.v... sinh nghi ngờ. Ví như người thị giả của Phật tên là Tô-na-sát-ba-la, người này cùng với nhiều người tà kiến, cùng đồng một sự nghiệp, cho nên kia sinh nghi ngờ. Người này lại từng đọc tụng các kinh tà kiến như Vi-già-đà-hòa-la-na v.v... phá hỏng trí tuệ chân chánh. Vì thế nên kia sinh nghi ngờ. Lại người này đối với nghĩa lý của các pháp ưa sinh tà niệm, không lãnh thọ được ý của người nói kinh, cho nên kia sinh nghi. Người này từ xưa đến nay không được công đức tự lợi, vì duyên này nên kia đối với Phật sinh ra nghi ngờ.

Năm thứ tâm trói buộc: Nếu người không lìa dục của thân thì sinh tham đắm, thân không lìa năm dục nên tham đắm vào dục. Lại, người tại gia và xuất gia cùng hòa hợp trong ý nghĩa của Thánh ngữ, thì tâm không vui thích, được chút ít lợi ích tự cho là đủ. Bốn thứ trói buộc do tham dục sinh khởi. Nếu người không lìa dục của nội thân thì đối với dục nơi ngoại cảnh như sắc v.v... thường sinh ra tham đắm. Vì thế thích đông người ồn náo hòa hợp. Do thích náo nhiệt, nên đối với nghĩa trong Thánh ngữ chỉ bày pháp tịch diệt, thì tâm không vui thích. Bởi thế, như có giữ giới, học hỏi và thiền định v.v... được chút ít lợi, bèn tự cho là đủ. Cũng vì tham đắm nơi chút ít việc lợi này nên bỏ mất lợi lớn, người có

trí không nên tham đắm lợi nhỏ mà làm hại lợi lớn. Hoặc như người này lìa bỏ tám nạn, nhưng vì được thân người là khó, cho nên phải nhất tâm siêng năng tinh tấn. Lại pháp của phàm phu không đáng tin cậy, nếu lìa nhân duyên đầy đủ này, hoặc có duyên khác, thì hoàn toàn không thể hội nhập vào Thánh đạo. Nếu không tham lợi nhỏ thì mới có thể được quả báo xuất gia, khi chết cũng không hối hận mà còn được lợi mình và lợi cho người khác. Người này đối với công đức còn không tham đắm, huống chi là pháp ác, cho nên gọi là chánh hạnh. Lại nữa, lỗi lầm của phàm phu không thể vấy nhiễm người ấy được.

Hỏi: Lỗi của phàm phu như thế nào?

Đáp: Trong kinh nói: Phàm phu cần phải lấy hai mươi pháp để chế ngự tự tâm, nên suy nghĩ:

1. Hình thức và cách ăn mặc của ta khác với kẻ thế tục.
2. Vốn rỗng không, không có gì được chấp lấy.
3. Ta sẽ vì việc bất thiện mà chết.
4. Sẽ rơi vào biển lớn sợ hãi.
5. Phải đến những chỗ sợ sệt.
6. Không hiểu biết được chỗ vô úy.
7. Không biết đạo pháp.
8. Không được thiền định.
9. Thân luôn chịu khổ đau.
10. Khó lìa tám nạn.
11. Kẻ oán tặc luôn theo đuổi.
12. Các đường đều mở, chưa thoát khỏi đường ác.
13. Thường bị vô lượng các thứ tà kiến trói buộc.
14. Đối với tội ngũ nghịch không kịp ngăn chận.
15. Sinh tử từ vô thỉ đến nay vẫn chưa có kết thúc.
16. Không tạo tác thì không có tội phước.
17. Thiện, ác không thay thế cho nhau được.
18. Không tu pháp thiện chắc chắn không được yên ổn.
19. Đã tạo thiện, ác trọn không thể mất.
20. Ta sẽ không điều phục cho đến chết.

Đây là hai mươi pháp không thể làm nhiễm ô. Lại nữa, việc cần làm người này đã làm xong, cho nên tâm không hối hận. Nếu người tham đắm thì không thể thành tựu được pháp tại gia và xuất gia. Vì thế cho nên, không được tham đắm lợi nhỏ.

Bảy thứ kiết sử.

Hỏi: Vì sao các phiền não gọi là kiết sử?

Đáp: Vì chúng thường theo chúng sinh trong sinh tử nối tiếp nên gọi là kiết sử. Cũng như nhũ mẫu luôn theo sát trẻ nhỏ, như bệnh sốt rét chưa khỏi, như vay nợ ngày ngày sinh lãi, như dịch độc chưa giải trừ, như tấm thiết cháy đen, như hạt lúa nảy mầm, như tự ký giấy ở đợ, như người làm chứng quyết đoán sự việc; như trí tuệ dần dần chứa nhóm, như nghiệp luôn tụ tập, như ngọn lửa đèn luôn nối tiếp, cứ thứ lớp như vậy nối nhau tăng trưởng, nên gọi là kiết sử.

Hỏi: Kiết sử này tương ưng với tâm hay không tương ưng?

Đáp: Tương ưng với tâm. Vì sao? Vì đã nói tướng sai khiến của tham v.v... các tướng kiết sử này cùng tương ưng với hỷ. Nếu tâm hỷ không có tương ưng, thì việc này không đúng. Nếu hỷ này ở trong lạc thọ thì gọi là tham sử. Lại nữa, tham là đắm nhiễm, tâm không tương ưng thì không đắm nhiễm cho nên, biết các kiết sử cùng với tâm tương ưng.

Hỏi: Không phải thế, các kiết sử không phải tương ưng với tâm. Vì sao? Trong kinh nói: Trẻ con tâm dâm còn không có, huống chi có thể dâm dục, lại bị dục sử sai khiến. Lại nói: Không suy nghĩ, không phân biệt, cũng có duyên thức trú. Trong kinh nói: Khi dứt thân kiến thì các sử đền dứt. Lại nữa Thánh đạo và phiền não không thể có đồng một lúc. Vì thế, khi Thánh đạo phát sinh nơi tâm thì kiết sử không tương ưng sẽ đoạn. Nếu không như vậy, thì Thánh đạo đoạn dứt cái gì?

Lại như vô tâm thì không tương ưng với sử, phàm phu bậc Học khi ở trong tâm thiện và tâm vô ký lẽ ra phải là A-la-hán? Lại sử, là nhân trói buộc, từ sử sinh ra trói buộc, bị ràng buộc rồi thì sử hưng thịnh. Cho nên, biết các sử không phải do tâm tương ưng. Lại nếu người ở trong tâm thiện và vô ký, cũng gọi là có sử, nếu vô tâm, không tương ưng với sử, thì vì sao gọi là có sử? Vì thế, nên biết các sử không phải tương ưng với tâm?

Đáp: Không đúng. Ông nói trẻ con không có dâm dục mà cũng có tham sử, việc này không đúng. Trẻ con chưa được thuốc trừ hết tham, vì thế tham dục chưa đoạn nên bị tham sử sai khiến. Như người mắc bệnh quỷ nhập, tuy chưa phát sinh nhưng cũng gọi là người mắc bệnh quỷ nhập. Vì sao? Vì bệnh nhân chưa được chú thuật, thuốc men chữa trị đoạn dứt bệnh này. Lại như bệnh sốt rét bốn ngày, tuy hai ngày không phát ra, cũng gọi là người bệnh sốt rét, như dịch độc chưa trừ khỏi, khi trời nổi sấm thì phát ra. Cho nên, đối với tâm nào chưa được thuốc trừ sử, đều gọi là không đoạn. Các câu hỏi khác cũng theo đây mà giải đáp chung. Ông nói không suy nghĩa, không phân biệt cũng có duyên thức

trụ vào đó, thì cũng do chưa dứt trừ sử. Ông nói thân kiến và sử cả hai cùng lúc đoạn dứt tức là ông cho sự ràng buộc là tương ưng với tâm, khi chưa sinh cũng đoạn dứt, sử cũng như vậy. Tuy khi Thánh đạo không có cũng gọi là đoạn dứt. Vì trái với pháp. Ông nói đạo và phiền não không đồng một lúc, là cũng vì chưa dứt nên nói có. Ông nói phàm phu bậc Học ở trong tâm thiện và vô ký lẽ ra phải là A-la-hán. Mà A-la-hán đã đoạn dứt, nhưng người này chưa đoạn dứt, như người thọ pháp đoạn nhục (không cho phép ăn thịt), tuy không ăn thịt cũng không gọi là đoạn nhục. Lại nữa, vì có vô minh, tà niệm, và tà tư duy, nên phiền não nào chưa đoạn dứt thì phát sinh. Vì A-la-hán không có nhân này nên không giống như mọi người. Vả lại, Ông cho rằng bị ràng buộc nên sử hưng thịnh, thì việc này không đúng. Các phiền não từ pháp hạ, trung, thượng cho nên hưng thịnh, chứ không phải do bị trói buộc. Ông nói người ở trong tâm thiện và vô ký gọi là có sử. Đó cũng vì chưa dứt nên gọi là có sử. Do các duyên này nên biết các sử tham v.v... không phải không tương ưng. Tám con đường tà, từ tà kiến cho đến tà định, vì không hiểu biết như thật, kiến chấp điên đảo nên gọi là tà kiến cho đến tà định.

Hỏi: Chánh mạng với tà mạng không lìa nghiệp thân, nghiệp miệng, vì sao nói riêng?

Đáp: Tà mạng đối với người xuất gia vốn đã khó đoạn dứt, cho nên phải nói riêng.

Tà mạng: Dùng năm pháp như dua nịnh, dối gạt v.v... để có thể lợi dưỡng thì gọi là tà mạng. Nó tóm lại: Những người xuất gia không nên gây tạo nghiệp nuôi sống, như những nghiệp làm sứ giả cho vua, buôn bán, thầy trị bệnh v.v. và không nên lấy tiền, gạo v.v... của chúng sinh, nếu lấy thì đều gọi là tà mạng. Lại nữa, trong luật đã cấm lấy đó để nuôi sống, đều gọi là tà mạng. Trong kinh nói: Ưu-bà-tắc không được buôn bán năm thứ.

Hỏi: Lấy gì để nuôi sống?

Đáp: Theo đúng pháp cầu xin, lấy đó nuôi mạng sống, không được tà mạng. Vì sao? Vì tâm không tịnh sẽ hủy hoại pháp thiện, không thể tu đạo. Vả lại người hành đạ phải nên suy xét, vào trong Phật pháp vì mục đích hành đạo, không phải vì sự sinh sống. Vì thế cho nên, người ưa thích pháp thiện phải thực hành tịnh mạng. Lại nữa, Tỳ-kheo phải trụ nơi pháp của Tỳ-kheo, nếu hành theo tà mạng thì không phải là pháp của Tỳ-kheo.

---

## *Phẩm 137:* **CHÍN KẾT**

Ái là phiền não trói buộc trong chín kết.

Hỏi: Tại sao trong các kiến riêng nói hai thủ?

Đáp: Vì giới thủ khó lìa khỏi. Ví như khúc gỗ trôi nổi vào dòng nước xoáy, khó thoát ra được, người này cũng vậy. Họ suy nghĩ: Ta nhờ giữ giới này sẽ được sinh lên trời. Vì lẽ đó nên họ đành chịu nhảy xuống vực sâu, nhào vào đống lửa, tự gieo mình từ trên cao xuống, làm nhiều thứ khổ. Vì người thế gian đối với giới thủ không thấy lỗi lầm, nên Đức Phật mới nói là kiết (trói buộc). Hơn nữa, nương vào giới thủ này có thể xả bỏ tám con đường thẳng đến quả Thánh, đây không phải đạo chân chánh, không phải đạo thanh tịnh, gọi là thuận theo biên khổ. Lại giới thủ là thứ trói buộc người xuất gia, các dục là trói buộc người tại gia. Người chấp giới thủ tuy có thực hành các pháp xuất gia, mà chỉ uổng công. Không có gì đạt được. Họ đời này không được an vui mà đời sau còn chịu khổ đau lớn. Như giữ giới trâu thì thành làm trâu, hủy hoại đọa vào địa ngục, do giới thủ này nên thường chê bai chánh đạo và người tu chánh đạo. Lại giới thủ là chỗ của các hàng ngoại đạo dấy khởi kiêu mạn. Họ suy nghĩ như vậy: Ta nhờ pháp này mới hơn được người khác, nhờ giới thủ nên chín mươi sáu phái có pháp sai khác. Giới thủ là thô lớn dễ nhìn thấy nên nhiều chúng sinh tu theo, đạo trí tuệ nhiệm mầu vi diệu khó thấy, người đời không biết thực hành đó để được lợi ích. Vả lại, vì kiến chấp đây luôn lôi kéo tâm người, nên người ngu si phần nhiều hành theo pháp này. Lại đây, gọi là ác kiến nặng, vì ngược với chánh đạo hành phi đạo. Sở dĩ kẻ kiến thủ tham đắm vào tà pháp không thể lìa bỏ được là vì sức mạnh của kiến thủ. Lại vì sức mạnh của kiến thủ nên các kết bền chặt.

Hỏi: Trong kinh Đế Thích vấn, vì sao chỉ nói trời, người có hai kết là tham lam và ganh ghét?

Đáp: Hai phiền não này là xấu thậm tệ nhất. Vì sao? Thấy các chúng sinh đói khát khổ não, nhưng vì tâm bỏn sẻn không muốn cứu giúp. Thấy người khác có được, cũng sinh tâm ganh ghét, ôm lòng giận dữ hậm hực. Vì những lý do này nên sinh vào chỗ nghèo hèn, xấu xí, không có oai đức. Lại Thích Đề Hoàn Nhơn, thiên về hai phiền não này, phần nhiều thường đến làm não loạn tâm, cho nên Đức Phật vì nói. Hai kết này là nhân duyên tội nặng. Vì sao? Vì do hai kết này nên khởi tạo nghiệp bất thiện nặng. Hơn nữa, trong ba độc thì tham lam, giận dữ có thể khởi lên tội nặng; tham, giận dữ hưng thịnh thì khởi lên hai kết này.

Hai kết này có thể não hại nam, nữ, khó rời bỏ. Vì sao? Vì tu sâu vào tâm thiện mới có thể đoạn dứt hẳn tánh ganh ghét, tu sâu nơi bố thí, sau đó mới đoạn được tâm keo kiệt. Vì không thấy nghiệp báo, để có thể xả bỏ vật nặng thì đó là việc rất khó làm. Như người thấy con làm việc hơn mình còn khó vui mừng, huống chi là oán tặc. Hai kết này vì dựa vào hai tánh thương ghét, nên rất khó dứt trừ. Do những nghiệp duyên này nên Đức Phật mới nói riêng.

✦✦✦